TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 14-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Văn Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST–HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ ngày 01 tháng 2 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn H, sinh năm 1994 tại Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Trảng S, xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lý Hạnh H và bà Huỳnh Thị Ú; có vợ Bùi Thị Hoài T; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 14-9-2022 của TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/5/2022 cho đến nay theo Quyết định thi hành án phạt tù số 76/2022/QĐ-CA ngày 21/12/2022 của TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bùi Thị Hoài T, sinh năm 1997 tại Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Trảng S, xã Vĩnh H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn S và bà Lê Thị H; có chồng Huỳnh Văn H; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 14-9-2022 của TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/5/2022 cho đến nay theo Quyết

định thi hành án phạt tù số 77/2022/QĐ-CA ngày 21/12/2022 của TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp X, xã Hưng H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Công K, sinh năm 1959; địa chỉ: ấp A, xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị Ú, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp Trảng S, xã Vĩnh, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Hoài T và Huỳnh Văn H là vợ chồng. Để có tiền tiêu xài cả hai nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau: Khoảng tháng 4/2022, H đặt mua nhiều dây chuyền bằng vàng giả có mạ xi lớp mỏng bằng vàng thật bên ngoài trên mạng xã hội Facebook với giá từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Sau đó H và T thay móc nối giữa hai đầu dây bằng móc vàng thật để tạo lòng tin rồi đem đến nhiều tiệm vàng thuộc địa bàn huyện Phú G và huyện Bàu B để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Ngày 05/5/2022, T và Hoà đến nhà ông Bùi Văn S tại xã Tân H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương chơi và mang theo dây chuyền bằng vàng giả. Hoà ở lại đó chơi còn T điều khiển xe mô tô biển số 61F1-104.58 đến tiệm vàng Kim Tiến T thuộc ấp Z, xã Hưng H, huyện Bàu B để cầm cố vàng. Tại đây T gặp bà Nguyễn Thị T là chủ tiệm, T đưa cho bà T một dây chuyền hình trúc cong bằng vàng giả để cầm cố, T nói với bà T mình tên là N. Bà T kiểm tra sợi dây và thử bằng đá cọ thì thấy có vàng thật nên đồng ý cho T cầm với giá là 6.000.000 đồng sau đó T nhận tiền và bỏ đi. Tới ngày 08/7/2022 sau khi hết hạn cầm cố nhưng không thấy T quay lại chuộc nên bà T đã sử dụng lửa khò nóng thì phát hiện ra đây là vàng giả nên đã gửi đơn trình báo lên Cơ quan Công an. Vật chứng thu giữ: 01 dây chuyền hình trúc cong bằng vàng giả;

Ngày 19/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định trưng cầu giám định số 109/QĐ - ĐTHH trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định thành phần kim loại, hàm lượng, khối lượng sợi dây chuyền trúc cong nói trên. Ngày 16/8/2022 Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ra bản kết luận giám định số 4100/KL kết luận:

- 01 sợi dây kim loại màu vàng, khối lượng: 8,9362gam có thành phần Đồng (Cu), Kẽm (Zn); Hàm lượng Đồng (Cu):79,7%; Hàm lượng Kẽm (Zn): 20,3%. Mẫu vật được mạ một lớp vàng (Au) mỏng trên bề mặt, không xác định được hàm lượng.

- 01 móc dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng 0,2484 gam, có thành phần Vàng (Au), Bạc (Ag), Đồng (Cu), Hàm lượng vàng (Au) 60,62%, hàm lượng Bạc (Ag): 20,14%, Hàm lượng Đồng (Cu): 19,24%.

H và T khai nhận tại địa bàn huyện Bàu Bàng ngoài lần cầm cố tại tiệm vàng Kim Tiến T thuộc ấp Z, xã Hưng H, huyện Bàu B còn thực hiện thêm một lần tại tiệm vàng Kim Mỹ L thuộc khu phố Đồng S, thị trấn Lai U, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên qua quá trình điều tra xác minh tại tiệm vàng Kim Mỹ L chủ tiệm vàng là bà Nguyễn Thị Mỹ L xác định không có trường hợp nào đến cầm cố dây chuyền là vàng giả và không có ai cầm cố dây chuyền với giá 7.000.000 đồng nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 61F1-104.58 được xác định là xe của ông Nguyễn Công K đứng tên chủ sở hữu sau đó ông K bán cho bà Huỳnh Thị Ú. Bà Ú cho T mượn sử dụng. Sau khi xác định rõ Cơ quan Cánh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trao trả lại phương tiện trên cho bà Ú.

Cáo trạng số 07/CT–VKSBB ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo Bùi Thị Hoài T, Huỳnh Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H mức hình phạt từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bị cáo Hòa đang phải chấp hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 14-9-2022 của TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Thị Hoài T mức hình phạt từ 08 (tám) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bị cáo T đang phải chấp hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 14-9-2022 của TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) gói ghi số 4100/C09B được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thu H (người chứng kiến), cán bộ điều tra Trần Hoàng Đ, trong đựng mẫu còn lại sau khi giám định là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và nội dung luận tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung truy tố, luận tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đã nhiều lần đặt dây trang sức bằng vàng giả trên mạng xã hội, sau đó thay móc nối giữa giữa hai đầu dây bằng móc vàng thật để tạo lòng tin rồi đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Ngày 05/5/2022, bị cáo T mang một dây chuyền hình trúc cong bằng vàng giả đến tiệm vàng Kim Tiến T tại ấp Z, xã Hưng H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương để cầm cho bị hại với giá 6.000.000 đồng. Ngày 08/7/2022, bị hại phát hiện đây là dây chuyền bằng vàng giả nên đã báo Cơ quan Công an. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, do vậy Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt của các bị cáo phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Do các bị cáo đang chấp hành hình phạt theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 14-9-2022 của TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

[9] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ghi số 4100/C09B được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thu H (người chứng kiến), cán bộ điều tra Trần Hoàng Đ, trong đựng mẫu còn lại sau khi giám định là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Các Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H, Bùi Thị Hoài T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 14-9-2022 của TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Hoài T 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 14-9-2022 của TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Huỳnh Văn H, Bùi Thị Hoài T liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ghi số 4100/C09B được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thu Hà (người chứng kiến), cán bộ điều tra Trần Hoàng Đệ, trong đựng mẫu còn lại sau khi giám định.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-12-2022 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng – Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Huỳnh Văn H, Bùi Thị Hoài T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Anh Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hòa **Nguyễn Long Giang** **Phạm Anh Duy**